

SỰ VẬN ĐỘNG VỀ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG CỦA TIỂU THUYẾT CHƯƠNG HỒI TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Võ Văn Thành¹

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu sự thay đổi quan điểm của tác giả trong loại hình tự sự từ cách nhìn nhận của một sử gia sang góc nhìn của tác giả tiểu thuyết chương hồi về phương diện nội dung tư tưởng để đi đến việc khẳng định tiểu thuyết là loại hình nghệ thuật. Nghiên cứu cho thấy những ngã rẽ trong nội dung của tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam cũng chính là một hình thức của quá trình vận động.

Từ khóa: Vận động, nội dung, tiểu thuyết chương hồi, điểm nhìn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Loại hình tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam có một quá trình hình thành và phát triển trong khoảng sáu trăm năm. Đây là một loại hình “một đi không trở lại”, chứng tỏ sự vận động của nền văn học trong bối cảnh tính nguyên hợp đang là đặc trưng cơ bản của rất nhiều thể loại văn học khác nhau. Nghiên cứu tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam cho chúng tôi cái nhìn về quá trình vận động và sự chia tách nội dung của thể loại văn học này. Từ quan niệm ghi chép lịch sử đơn thuần của các sử gia đến sự vay mượn một loại hình có sẵn của văn học Trung Hoa để truyền tải những nội dung lịch sử dân tộc, từ chỗ chỉ có những tiểu thuyết ghi chép lịch sử đến chỗ thể loại này có thêm nhiều nội dung khác như công án, tình yêu. Bài viết này cho thấy những ngã rẽ về phương diện nội dung của tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam cũng chính là một hình thức trong quá trình vận động của thể loại.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan niệm về ghi chép lịch sử của các sử gia và sự khẳng định vấn đề tiểu thuyết chương hồi là một thể loại văn học

2.1.1. Từ quan niệm về ghi chép lịch sử của các sử gia

Nhà sử học là những người nghiên cứu các sự kiện, hoạt động của con người đã diễn ra trong quá khứ, để từ đó rút ra kết luận cho từng thời kỳ hay cả quá trình lịch sử. Đối với nhà sử học, việc kể lại theo trình tự, đúng thời gian, niên đại, địa điểm, kể cả hành động, lời nói của nhân vật, miêu tả khung cảnh, kêu gọi không khí... là yêu cầu

¹ Giáo viên trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Đam Rông, Lâm Đồng

bắt buộc. Có thể nói, nhà sử học đã kết hợp cả ý thức khoa học khách quan với ý thức văn nghệ linh hoạt sinh động. Nhà sử học là một kiểu nhà khoa học đặc biệt. Họ vừa nghiên cứu quy luật, vừa nghiên cứu phục chế sự kiện, chi tiết vừa miêu tả vừa đánh giá. Chính họ tạo nên mối quan hệ bền chặt giữa lịch sử và văn học, tạo nên tính nguyên hợp trong các loại hình sáng tác của văn học trung đại nói chung và thể loại tiểu thuyết chương hồi nói riêng.

Có thể thấy rằng, trong các mối liên hệ giữa thực tế và lý luận, tác giả sử học là nguyên mẫu của kiểu tác giả tự sự trung đại. Điều này khiến họ sáng tạo tác phẩm của mình dưới các tên gọi của thể loại lịch sử. Nhưng có lẽ do ý thức được sức mạnh truyền thụ lịch sử của thể loại giảng sử như tiểu thuyết chương hồi nên họ đã đem những sự kiện, nhân vật lịch sử mà họ có trách nhiệm ghi chép để chuyển sang một loại sáng tác mang nhiều đặc trưng văn học. Đây chính là tiểu thuyết chương hồi.

2.1.2. Sự khẳng định vấn đề tiểu thuyết chương hồi là một thể loại văn học

Trong quá trình nghiên cứu thể loại tiểu thuyết chương hồi trung đại Việt Nam, chúng tôi cho rằng, đã có sự dịch chuyển điểm nhìn từ điểm nhìn của sử gia sang điểm nhìn của tác giả tiểu thuyết chương hồi. Sự dịch chuyển này tất nhiên cũng xuất hiện ở những thể loại văn học khác, nhưng tính chất nguyên hợp “Văn - Sử” cho thấy mối quan hệ giữa nhân vật, sự kiện lịch sử và nhân vật văn học khá rõ nét. Trong thực tế, các tác giả tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam đã đứng trên quan điểm của tác giả văn học để phản ánh lịch sử, dùng cái nhìn của một nhà văn để nhận thức lịch sử.

Phân biệt sự khác nhau giữa sử và văn, cũng có nghĩa là phân biệt chủ thể sáng tạo ra hai thể loại này, có ý kiến cho rằng, tiểu thuyết miêu tả sự việc trên cùng một cấp độ giá trị - thời gian với bản thân tác giả và những người cùng thời với tác giả, dù đó là chuyện quá khứ hay tương lai; cái quyết định tiểu thuyết là kinh nghiệm, nhận thức và thực tiễn của người viết, bút pháp của tiểu thuyết là hư cấu nghệ thuật. Trong khi đó, chính sử thì chỉ có mỗi một nguyên tắc và là nguyên tắc cao nhất: Trung thành với sự thật lịch sử. Đây là giới hạn khiến nhà làm sử không thể vượt qua trong bất cứ tình huống nào. Người xưa từng cho rằng, chức năng của sử là “truyền tín”, quý ở “chân”; còn chức năng của tiểu thuyết là “truyền kỳ”, quý ở “huyền”. Bút pháp của sử là “thực lục”, bút pháp của tiểu thuyết là “hư bút”. Một điểm khác biệt đáng chú ý nữa giữa sử và tiểu thuyết: “sử” dừng lại ở chuyện đời thường, còn tiểu thuyết lại có thể vươn tới những bến bờ xa lạ, những miền bí ẩn mà con người ít hoặc chưa biết theo khả năng của trí tượng, óc lãng mạn của con người.

Sự dịch chuyển điểm nhìn từ cách nhìn nhận của một sử gia sang góc nhìn của tác giả tiểu thuyết chương hồi chính là sự dịch chuyển từ lịch sử sang văn chương - nghệ thuật. Thoát khỏi cách ghi chép lạnh lùng, cứng nhắc của sử gia, tác giả tiểu thuyết chương hồi trung đại Việt Nam đã đem đến cho bạn đọc một cái nhìn mới mẻ, phong

phủ, sinh động hơn về những vấn đề của lịch sử dân tộc, từ đó tạo nên một đội ngũ tác giả có ý thức “làm văn” chứ không phải “làm sử” một cách thẳng thắn và rõ ràng.

2.2. Sự vận động về nội dung tư tưởng của tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam

Tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam từ trước đến nay có khá nhiều cách hiểu về mặt thể loại. Đây cũng là một trong những vấn đề còn gây khá nhiều tranh cãi trong giới nghiên cứu. Tuy nhiên, căn cứ vào kết cấu cốt truyện theo cách thức phân hồi và để đảm bảo tính liên tục trong quá trình vận động, bài viết sẽ khảo sát sự vận động về phương diện nội dung tư tưởng của tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam từ *Hoan Châu ký* của dòng họ Nguyễn Cảnh đến *Trung Quang tâm sử* của Phan Bội Châu.

Qua quá trình khảo sát nghiên cứu, chúng tôi chia tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam thành ba nhóm lớn: Nhóm tiểu thuyết chương hồi viết về đề tài lịch sử gồm *Hoan Châu ký*, *Nam triều công nghiệp diễn chí*, *Hoàng Lê nhất thống chí*, *Tây Dương Gia Tô bí lục*, *Hoàng Việt long hưng chí*, *Việt Lam xuân thu* và *Trung Quang tâm sử*. Nhóm tiểu thuyết chương hồi viết về đề tài tình yêu với tác phẩm *Đào hoa mộng ký*. Nhóm tiểu thuyết chương hồi viết về đề tài công án với tác phẩm *Điều thám kỳ án*.

2.2.1. Tiểu thuyết chương hồi có nội dung lịch sử

Tiểu thuyết chương hồi viết về nội dung lịch sử là hiện tượng văn học đặc biệt. Nó đặc biệt do hai chữ “lịch sử” gây nên, bởi lịch sử tuy có nhiều thứ song chủ yếu là lịch sử quốc gia, dân tộc, dòng họ, danh nhân và mỗi khi đời sống xã hội có biến động, xuất hiện những vấn đề nhức nhối, người ta thường tìm về với lịch sử, khai thác những vấn đề bị bỏ quên, nghe lại tiếng nói của lịch sử, muốn sống lại những thời khắc hào hùng và đau thương,... phải chăng từ những lẽ đó cho nên tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam dành khá nhiều thời lượng cho đề tài lịch sử.

Tiểu thuyết chương hồi có nội dung lịch sử là một loại tiểu thuyết chuyên viết về những nhân vật và sự kiện có thật trong lịch sử, do đó mà có tên gọi “lịch sử”. Đồng thời đó cũng chính là tiểu thuyết, chứ không phải là truyện sử hay ký sự lịch sử, bởi nó không chỉ kể lại sự kiện và nhân vật, mà còn tái hiện lại cuộc sống, con người với cả không khí thời đại. Vì thế, vai trò sáng tạo của tác giả viết tiểu thuyết là rất lớn và tiểu thuyết lịch sử không chỉ có nhân vật và sự kiện lịch sử mà còn có nhiều nhân vật, sự kiện hư cấu. Nhà văn không chỉ tưởng tượng mà còn đưa sự kiện của quá khứ trở về thời hiện tại của nó, cho người đọc sống lại. So với các tác phẩm lịch sử, sử ký, sử biên niên..., tiểu thuyết chương hồi viết về nội dung lịch sử tuy ra đời khá muộn, nhưng nó xuất hiện trên nền tảng của tư duy tiểu thuyết. Nghĩa là khi các tác giả đã biết lấy con người làm trung tâm, và chấp nhận sự hư cấu trong sáng tác.

Ở Trung Quốc, tiểu thuyết chương hồi phát triển mạnh vào đời Minh và cuốn tiểu thuyết có nội dung lịch sử nổi tiếng là Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, quá trình hình thành cuốn sách cũng chính là quá trình hình thành thể loại tiểu thuyết ở quốc gia này. Ở Việt Nam, *Lĩnh Nam chí quái lục* xuất hiện khá sớm, nhưng phải đến *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô Gia văn phái, *Nam triều công nghiệp diễn chí* của Nguyễn Khoa Chiêm mới coi là có tiểu thuyết lịch sử, tuy nhiên sự vượt lên khỏi sử học ở đây có phần chưa nổi bật, tác giả lệ thuộc lịch sử còn nhiều. Cần nhận thức rõ sự khác biệt rất lớn giữa tiểu thuyết có nội dung lịch sử với các thể loại khác về lịch sử, như thơ vịnh sử, diễn ca về lịch sử hay bút ký, ký sự về lịch sử, kịch lịch sử, truyện kể lịch sử. Ký sự và truyện kể lịch sử chủ yếu là ghi việc, chưa có tái hiện đời sống. Ví dụ như một số truyện lịch sử của Phan Bội Châu, nhưng Trùng Quang tâm sử của ông thì đã là tiểu thuyết và có sự phát triển đáng kể.

Nhóm tiểu thuyết chương hồi viết về đề tài lịch sử với tác phẩm xuất hiện đầu tiên là *Hoan Châu ký* của các tác giả thuộc dòng họ Nguyễn Cảnh thị tái hiện công cuộc Trung hưng của nhà Lê sau khi bị họ Mạc tiếm ngôi, cùng những đóng góp về mặt võ công của dòng họ Nguyễn Cảnh ở Hoan Châu lúc này được coi là rất xuất sắc và chỉ sau họ Trịnh. *Hoan Châu ký* đã mang thêm đến cho tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam một loại hình mới bên cạnh loại hình truyền kỳ đã có, trước khi tiểu thuyết chương hồi nước ta phát triển mạnh từ cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX trở về sau.

Nam triều công nghiệp diễn chí của tác giả Nguyễn Khoa Chiêm phác họa lại 133 năm Trịnh - Nguyễn phân tranh, từ lúc Nguyễn Hoàng vào trấn giữ Thuận Hóa cho đến khi Chúa Ngải mất. Có thể nói, *Nam triều công nghiệp diễn chí* của Nguyễn Khoa Chiêm là dư âm của thời nội chiến Trịnh - Nguyễn đau thương và những bài học của nó. Nhưng lịch sử luôn luôn đi tới, mang theo nguyện vọng của nhân dân về một đất nước thịnh vượng thái bình. Giá trị văn học, sử học, ý nghĩa nhân văn của tác phẩm có lẽ cũng hàm chứa trong tinh thần đó.

Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô gia văn phái là hiện thân sức mạnh của phong trào nông dân khởi nghĩa ở nước ta trong thế kỉ XVIII đã đánh bại ba tập đoàn phong kiến Lê, Trịnh, Nguyễn, đập tan mưu đồ tái chiếm Việt Nam của nhà Thanh, đưa giang sơn về một mối. *Hoàng Lê nhất thống chí* là tác phẩm phản ánh cuộc tranh chấp quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến thời Lê末 và phong trào Tây Sơn. Thời gian miêu tả tác phẩm trong khoảng hơn 30 năm cuối thế kỉ XVIII, từ khi Trịnh Sâm lên ngôi chúa (1767) đến lúc Nguyễn Ánh lên ngôi vua (1802).

Tây Dương Gia Tô bí lục do Phạm Ngộ Hiên, Nguyễn Hòa Đường, Nguyễn Bá Am và Trần Đình Hiên cùng soạn. Tác phẩm không chỉ nói về cuộc đời của Giêsu từ khi ra đời cho đến khi tử nạn, mà còn kể lại cả những huyền thoại về sự hiển hoá của Chúa Cứu Thế trong đức tin của giáo đồ. Con đường truyền đạo không chỉ dừng lại ở những

chuyến đi không mấy thuận lợi đến các làng xung quanh Jérusalem, mà còn theo chân các sứ đồ đến các tiểu vương quốc miền Tiểu Á, sang kinh đô của đế quốc La Mã. Rồi từ đó, nhiều thế hệ giáo sĩ lại mở những hành trình truyền giáo đầy gian nan nguy hiểm: phía tây đến tận các nước bờ đông Đại Tây dương, phía đông sang tận Trung Quốc, Việt Nam đầu thế kỉ XVI. Tuy vậy, tác phẩm này không phải là một tập đại thành ca ngợi ơn cứu chuộc của chúa Giêsu và chiến công của các nhà truyền giáo. Trái lại, toát lên trong toàn bộ tác phẩm là một tâm trạng thất vọng sâu sắc, có phần cay đắng, hãy còn nóng hổi của những người vừa bước qua biên giới của lòng tin.

Hoàng Việt long hưng chí của Ngô Giáp Đậu là một bổ sung và tiếp nối của *Hoàng Lê nhất thống chí*. Ở đây, những nét bút còn mờ nhạt về phía chúa Nguyễn trong *Hoàng Lê nhất thống chí* đã được tô đậm hoặc vẽ lại một cách công phu, tỉ mỉ hơn.

Việt Lam xuân thu của Lê Hoan viết về thất bại khó tránh của cha con Hồ Quý Ly và thắng lợi đương nhiên của anh em Lê Lợi trong việc lãnh đạo nhân dân ta đánh đuổi quân ngoại xâm, giải phóng đất nước, giành lại độc lập và chủ quyền cho dân tộc.

Trùng Quang tâm sử của Phan Bội Châu kể về cuộc khởi nghĩa chống quân Minh đầu thế kỉ 15 của một số hào kiệt ái quốc ở miền Nghệ An, tôn phù Trần Quý Khoáng là tôn thất nhà Trần làm Minh chủ, lấy danh nghĩa nhà Trần để mưu khôi phục độc lập dân tộc. Nhưng đây không phải là một cuốn sách lịch sử mà là một bộ tiểu thuyết chương hồi.

Có thể nói, tiểu thuyết chương hồi viết về nội dung lịch sử là một khía cạnh khá đặc biệt trong lịch sử phát triển của văn học Việt Nam. Ngay tên gọi của nó đã phản ánh rõ đặc trưng thể loại - đó là sự pha trộn, kết hợp giữa những sáng tạo, hư cấu của thể loại tiểu thuyết với những yếu tố lịch sử, một thứ ký ức đã được nhân loại bao đời ghi chép lại. Ở thể loại này, nhà văn lấy tiểu thuyết làm phương tiện để khai thác đề tài lịch sử với mục đích làm sáng tỏ hơn lịch sử, đem đến những cảm hứng, làm giàu thêm vốn thẩm mỹ mới cho bạn đọc về lịch sử.

2.2.2. *Tiểu thuyết chương hồi viết về tình yêu*

Tình yêu tự nó ẩn chứa một sức mạnh vô hình và mạnh mẽ. Đề tài tình yêu là muôn thuở, tồn tại song hành cùng thời gian. Tùy từng thời kỳ mà nó được khoác lên mình bộ cánh khác nhau: Khi thì uyển chuyển nhẹ nhàng, khi thướt tha và quyền quý, khi lại dân dã mộc mạc, lúc lại quấy đạp ngang tàng. Tình yêu cũng là một đề tài vĩnh cửu trong văn học. Trong vô vàn những cung bậc tình cảm ấy, tình yêu lứa đôi là một nốt nhạc vang lên du dương khiến xao xuyến lòng người hơn bao giờ hết. Tình yêu trong thơ văn hướng ta đến những khát khao, ước vọng tốt đẹp trong cuộc sống, giúp ta vượt qua những khó khăn, trắc trở lứa đôi, đôi khi còn khiến ta thêm giữ vững tình cảm trong lòng.

Văn học phản ánh cuộc sống con người vì thế địa hạt tình yêu trở thành mảnh đất màu mỡ cho văn học, trong đó có văn học Trung đại. Tuy nhiên, đề tài tình yêu trong văn học Trung đại dường như chỉ xuất hiện nhiều ở thể loại truyện thơ Nôm mà ít được đề cập tới ở các thể loại khác, trong đó bao gồm cả thể loại tiểu thuyết chương hồi. Chính vì vậy, ngã rẽ của nhóm tiểu thuyết chương hồi viết về đề tài tình yêu với tác phẩm *Đào hoa mộng ký* của Nguyễn Đăng Tuyển ra đời vào khoảng năm 1860, dường như là một sự thử nghiệm chuyển đổi về đề tài tiểu thuyết. Nội dung chính của câu chuyện là cuộc tình duyên giữa hai nhân vật Nguyên Sinh và Lan Nương, hậu thân của mối tình huyền thoại Kim Trọng - Thúy Kiều trong kiệt tác *Truyện Kiều* của đại thi hào Nguyễn Du. Tuy là một tác phẩm phái sinh nhưng những diễn biến, tình tiết của nó cũng không kém phần éo le, hấp dẫn, tạo được sự quan tâm của nhiều thế hệ người đọc qua các thời đại dưới hình thức của thể loại tiểu thuyết chương hồi.

Trong lịch sử văn học Phương Đông, việc viết tiếp tác phẩm là điều phổ biến. *Truyện Kiều* cũng là nguồn cảm hứng cho biết bao bài thơ của các nhà thơ Việt Nam. Tác phẩm hậu *Truyện Kiều* này đặc sắc ở chỗ các nhân vật được Việt hóa hoàn toàn và nơi xảy ra câu chuyện cũng là trên đất Việt Nam. Hơn nữa, tất cả các nhân vật đều được thông báo cụ thể trong tác phẩm là hậu thân của nhân vật nào trong *Truyện Kiều*. Bản thân các nhân vật trong “*Đào hoa mộng ký*” cũng được thông báo cho biết điều này.

Đào hoa mộng ký là một tác phẩm viết tiếp, tác phẩm phái sinh, đồng thời cũng là một câu chuyện tình tài tử giai nhân vừa viết bằng văn xuôi chữ Hán, vừa viết bằng thơ lục bát chữ Nôm. Sự xuất hiện của *Đào hoa mộng ký* đã góp thêm vào kho tàng văn học Việt Nam một tác phẩm đặc sắc và giàu ý nghĩa, đây cũng chính là một phương diện vận động về mặt nội dung trong tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam nói riêng và trong văn học nói chung.

2.2.3. Tiểu thuyết chương hồi mang nội dung công án

Ngoài hai mảng lịch sử và tình yêu, tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam còn rẽ sang một hướng mới, mở rộng lãnh địa - đó là mảng tiểu thuyết chương hồi mang nội dung công án.

Khi chuyển hướng sang đề tài viết về nội dung công án, tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam đã phản ánh được nhiều mặt của hiện thực đời sống xã hội, tiêu biểu là cuộc đấu tranh giằng co quyết liệt giữa cái thiện và cái ác, giữa pháp luật và tội ác, cho thấy tội ác dù tinh vi, xảo trá đến mức nào thì cuối cùng bị pháp luật trừng trị. Ở đó, đạo đức truyền thống của phương Đông như chính nghĩa, công bằng, nhân hậu, thật thà... luôn được đề cao, song vì xuất hiện trong thời kì trung đại nên không tránh khỏi ảnh hưởng của tư tưởng nhân quả báo ứng, một tư tưởng mà trong thời kỳ chính quyền bất lực trước tội ác, thường được người dân bị cái ác ức hiếp lấy làm

chỗ bám víu, an ủi. Ngoài ra, trong mảng tiểu thuyết chương hồi mang nội dung công án, khả năng xét đoán của con người cũng được khẳng định, dần thoát ra khỏi yếu tố nhờ quỷ thần, sức mạnh siêu nhiên giúp đỡ. Từ đây, văn học đã có sự dịch chuyển gần hơn với cuộc sống hay nói cách khác từng hơi thở của cuộc sống đều được tái hiện qua các trang viết.

Tiêu biểu cho nhóm tiểu thuyết chương hồi viết về nội dung công án là tác phẩm *Điều thám kỳ án* của Trương Thương Nham, sáng tác vào khoảng năm 1890. *Điều thám kỳ án* được chia làm 13 tiết, thuật lại những ẩn khuất trong vụ án với các chi tiết oan sai và công việc điều tra phá án để lần ra sự thật của vị quan thanh liêm. Tác phẩm kể về nhân vật Hà Khắc Kiệt, có người con gái tên là Hà Anh Tú, cho đính hôn với Chu Nguyên Diệu. Nhưng cuộc hôn nhân đã diễn ra hết sức phức tạp. Trong thôn có chàng họ Trương chết vợ muốn lấy Anh Tú, dịp tết, Nguyên Diệu đi chơi xuân bỗng nhiên mất tích. Tiếp đó Anh Tú cũng bị mất tích. Ai cũng cho rằng đây là âm mưu của họ Trương. Chàng vì vậy bị quan huyện bắt tội, tuyên án tử hình, chờ ngày hành quyết. Được ít lâu quan huyện cũ chuyển, quan huyện mới họ Dương đến thay. Thấy vụ án đáng ngờ nên đặt vấn đề thẩm tra và xét xử lại. Kết quả phát hiện Chu Du Lang cùng bố đã bắt cóc Nguyên Diệu bán cho một lái buôn người Hoa. Còn Anh Tú bị tên trùm phi lưu tạo bày mưu đưa lên thuyền, ép làm vợ. Cha con Du Lang và tên trùm phi Lưu Tạo cùng đồng bọn rơi vào vòng pháp luật.

Điều thám kỳ án là tác phẩm sử dụng kết cấu cốt truyện theo kiểu tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc. Đây cũng chính là sự mở rộng đề tài, lãnh địa văn học trong thời kỳ trung đại, đồng thời phản ánh hiện thực ở những khía cạnh khác nhau của bức tranh cuộc sống đa màu qua các thời đại.

3. KẾT LUẬN

Tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam chủ yếu mang nội dung lịch sử. Điều này do đặc thù phát triển của lịch sử dân tộc tạo nên. Trong khoảng hơn một ngàn năm từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, đất nước trải qua khá nhiều cuộc chiến tranh, bao gồm cả những cuộc nội chiến giữa các tập đoàn phong kiến trong nước cũng như các cuộc chiến tranh vệ quốc. Điều ấy, như một lẽ tự nhiên, đã quy định cho văn học Việt Nam trở thành tấm gương phản chiếu một cách sống động những diễn biến của lịch sử dân tộc qua các thời kỳ. Với những thế mạnh của mình, tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam đã cung cấp cho người đọc những bức tranh sinh động về các sự kiện, diễn biến lịch sử, giúp người đọc có thể tiếp cận với lịch sử bằng nhiều phương diện, sống động hơn, đa chiều hơn. Tuy nhiên, tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam cũng có sự mở rộng về nội dung phản ánh, bên cạnh nội dung lịch sử còn xuất hiện các bộ tiểu thuyết viết về đề tài

tình yêu, tiểu thuyết viết về nội dung công án. Đây cũng chính là một trong những khía cạnh vận động của tiểu thuyết chương hồi Trung đại Việt Nam, đánh dấu sự phát triển của văn học, đáp ứng nhiệm vụ với tư cách là một bộ môn nghệ thuật ngôn từ qua các thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên) (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Xuân Hòa (1998), *Ảnh hưởng của tiểu thuyết cổ Trung Quốc đến tiểu thuyết cổ Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- [3] Nguyễn Lộc (Chủ biên) (2000), *Tổng tập văn học Việt Nam - Tập 8*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đăng Na (2001), *Đặc điểm văn học Trung đại Việt Nam những vấn đề văn xuôi tự sự*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Trần Nghĩa (Chủ biên) (1996), *Tổng tập văn học Việt Nam - Tập 8A*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6] Trần Nghĩa (Chủ biên) (1996), *Tổng tập văn học Việt Nam - Tập 8b*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] Trần Đình Sử (1999), *Mấy vấn đề Thi pháp văn học Trung đại Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

THE MOVEMENT OF THE CONCEPTUAL CONTENT IN VIETNAMESE MEDIEVAL EPISODIC NOVELS

Vo Van Thanh

ABSTRACT

The paper examines the change of the author's ideas of narrative genre from a historian's viewpoint into a novelist's conception for the assertion that novel is a kind of art. The research shows that the intersection in the content of the Vietnamese medieval episodic novels is also a form of movement process.

Keywords: *Movement, content, episodic novel, point of view.*